

Số: 180 /KH-MNKS

Việt Khê, ngày 4 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
CHĂM SÓC VÀ NUÔI DƯỠNG TRẺ TRONG TRƯỜNG MẦM NON
NĂM HỌC 2025 – 2026

Thực hiện Công văn hướng dẫn số 5950/GDĐT-GDMN ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Sở giáo dục và đào tạo Hải Phòng về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Mầm non năm học 2025-2026;

Thực hiện Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Kỳ Sơn;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường,

Bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện công tác chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ trong nhà trường năm học 2025 - 2026 cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tổng số CB, GV, NV: 56 người. Trong đó:

- CBQL: 03. Trình độ CM: Đại học; 3/3, tỷ lệ 100%.
- Giáo viên: 40. Trình độ CM: Đại học: 38/40 tỷ lệ 95%; Cao đẳng 2/40 tỷ lệ 2,5%; trung cấp; 01/40 tỷ lệ 2,5%.

- Nhân viên: 13 (01 Kế toán, 12 nhân viên nuôi dưỡng, trong đó 1 nhân viên nuôi dưỡng kiêm văn thư, thủ quỹ). Trình độ: 01 đại học, 12 trung cấp.

Tổng số trẻ (đầu năm): 502 cháu. Trong đó: Nhà trẻ: 89 cháu; Mẫu giáo: 413 cháu (3 tuổi: 113 cháu; 4 tuổi: 134 cháu; 5 tuổi: 166 cháu).

1. Thuận lợi

Nhà trường có bếp ăn 1 chiều, có đầy đủ đồ dùng, dụng cụ phục vụ cho công tác bán trú đảm bảo theo yêu cầu.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường nhiệt tình, tận tụy với nghề, có ý thức trách nhiệm trong công việc.

Tỷ lệ trẻ ăn bán trú: 502/502 tỷ lệ 100%, trẻ được phân chia lớp theo độ tuổi nên rất thuận lợi cho giáo viên thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tại trường, lớp.

Phụ huynh quan tâm, phối hợp với nhà trường trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã lựa chọn nhà cung cấp thực phẩm đến

để nhà trường lựa chọn ký cam kết mua bán thực phẩm đảm bảo chất lượng VSATTP.

Nhà trường đã có nền tảng, tạo được thói quen đối với phụ huynh về sự quan tâm, việc giám sát của phụ huynh trong công tác CSGD trẻ từ năm học trước, tạo được niềm tin của phụ huynh vào nhà trường.

2. Khó khăn

Một số đồ dùng thiết bị nuôi dưỡng, chăm sóc chưa đồng bộ

Tỷ lệ trẻ SDD, thể thấp còi và thừa cân, béo phì đầu vào còn cao. Nên đến cuối năm mặc dù hạ được với tỷ lệ cao nhưng so với mặt bằng chung vẫn còn cao.

Phát huy những thuận lợi và khắc phục các khó khăn nêu trên, nhà trường xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ năm học 2025 - 2026 như sau:

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cô nuôi trong nhà trường biết cách phòng chống dịch bệnh, biết cách phòng tránh tai nạn thương tích và sơ cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn và có kiến thức kỹ năng về công tác chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ tại trường.

2. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ.

3. Làm tốt công tác y tế trường học. 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm và cân, đo theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ cân nặng, chiều cao, BMI 3 lần/ năm (đối với trẻ suy dinh dưỡng hàng hàng).

Đến cuối năm học giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi còn dưới 2% và dưới 3,5% tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì

Trên 95% trẻ có kỹ năng tự phục vụ phù hợp với độ tuổi.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chỉ đạo chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

5. Duy trì công tác tuyên truyền, liên lạc với phụ huynh về chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ của nhà trường. Thực hiện nghiêm túc các quy định về chăm sóc - nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về thể chất và tinh thần, tạo được niềm tin với phụ huynh và xã hội.

6. Đẩy mạnh công tác tham mưu với các cấp, các ngành đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng phục vụ cho công tác chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ tại trường.

7. Xây dựng khẩu phần ăn, thực đơn hợp lý phù hợp với độ tuổi, theo mức tiền ăn phụ huynh đóng góp và theo mùa.

III. CÁC CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP CỤ THỂ

1. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cô nuôi trong nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu giai đoạn hiện nay.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ: Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Thực hành áp dụng các quy định cụ thể về Bộ quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT; Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN và các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT về công tác an toàn.

Nâng cao kiến thức, kỹ năng xử lý, sơ cứu ban đầu khi trẻ bị ngộ độc thực phẩm, bị hóc dị vật đường thở, bị vết thương bầm tím phần mềm, sốt cao co giật... đối với giáo viên, nhân viên.

Bồi dưỡng củng cố cho giáo viên, nhân viên nhà bếp về quy định bếp một chiều, cách bảo quản thực phẩm như (rau, củ, quả, vệ sinh dinh dưỡng, VSATTP, Các thao tác quy trình chế biến, cách lựa chọn thực phẩm tươi ngon....)

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người, thực hiện đúng các quy trình chế biến.

Thường xuyên kiểm tra đột xuất, giám sát trực tiếp nhân viên chế biến, nấu ăn, các giờ hoạt động vệ sinh, ăn ngủ trên lớp.

CBQL, NV được phân công làm công tác nuôi dưỡng tích cực nghiên cứu, bồi dưỡng để biết sử dụng mềm dinh dưỡng.

Cung cấp sách tài liệu cho nhân viên nhà bếp tham khảo, nghiên cứu để nâng cao trình độ.

Quan tâm, tạo điều kiện chăm lo đến đời sống cho nhân viên nhà bếp.

2. Nâng cao chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng

2.1. Công tác bảo đảm an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ

a. Công tác đảm bảo an toàn

**** Chỉ tiêu***

100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối trong các mặt hoạt động và được giáo viên chăm sóc chu đáo không để trẻ xảy ra thương tích hay ngộ độc thực

phẩm.

Quản lý trẻ chặt chẽ trong mọi hoạt động, ở mọi lúc mọi nơi.

Luôn theo dõi, quan sát chặt chẽ số lượng trẻ đến lớp hàng ngày.

Đảm bảo cơ sở vật chất có chất lượng cho trẻ học an toàn.

*** *Biện pháp***

Toàn thể giáo viên đến lớp đón trẻ đúng giờ giấc theo quy định. Đón trẻ và giao trẻ tận tay người thân của trẻ. Nghiêm túc thực hiện việc ký trong sổ đón trả trẻ

Giáo viên luôn có mặt và giám sát trẻ khi cho trẻ ra khu sân chơi hoạt động ngoài trời. Nhất là khi trẻ chơi tự do.

Giáo viên nắm chắc sĩ số trẻ đi học trong ngày và đặc biệt quan tâm đến những trẻ mới đến lớp.

Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên về giáo dục dinh dưỡng, VSATTP, phòng chống tai nạn thương tích và sơ cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn.

Đảm bảo mua thực phẩm tươi ngon, rõ nguồn gốc và thực hiện ký hợp đồng cam kết trách nhiệm giữa bên mua và bên cung cấp thực phẩm.

Thực hiện nghiêm túc quy trình lưu mẫu thức ăn được quy định tại sổ kiểm thực ba bước.

Tăng cường kiểm tra bếp ăn, kịp thời phát hiện các nguyên nhân gây hậu quả xấu, gây ngộ độc, phát hiện các mối nguy và đưa ra các biện pháp xử lý điều chỉnh.

Ban giám hiệu và giáo viên luôn có trách nhiệm giám sát, kiểm tra đồ dùng đồ chơi thường xuyên để nhằm sửa chữa kịp thời những dụng cụ, đồ chơi bị hư hỏng tránh gây thương tích cho trẻ trong quá trình chơi.

b. Chăm sóc sức khỏe

*** *Chỉ tiêu***

100% trẻ đến trường được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm học và cân đo theo dõi sức khỏe hàng tháng (đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, thấp còi) và hàng quý (3 lần/ năm) đối với trẻ toàn trường.

Phân đầu đến cuối năm học giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi còn dưới 2% và dưới 3,5% tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì

Lập kế hoạch chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, béo phì, trẻ khuyết tật hòa nhập (nếu có).

Đảm bảo 100% sử dụng nguồn nước sạch, tiệt khuẩn, đảm bảo hợp vệ sinh.

100% số trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân sạch sẽ, hình thành nền nếp thói quen tốt, các hành vi ứng xử văn minh có lợi cho sức khỏe trẻ.

*** Biện pháp**

Phối hợp với các cá nhân và đoàn thể có liên quan để ra quyết định thành lập ban sức khỏe, trưởng ban là một đại diện ban giám hiệu, phó ban là đại diện lãnh đạo y tế xã, ủy viên thường trực là nhân viên y tế trường học.

Ban chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với nhau để lập kế hoạch và triển khai công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong năm học cụ thể theo năm, tháng. (Tuyên truyền kịp thời các bệnh theo mùa, những bệnh thường gặp ở trẻ,... và triển khai kế hoạch phòng chống dịch bệnh cho trẻ ở trường.).

Tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con theo khoa học cho các bậc phụ huynh. Thông qua giờ đón trả trẻ, thông qua các hội thi, các buổi họp phụ huynh.

Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế xã trong công tác phòng bệnh, phòng dịch; khám sức khỏe định kỳ, vệ sinh khử trùng bề mặt môi trường, đồ dùng, vệ sinh cá nhân.

Giáo viên cân đo trẻ theo định kỳ; phối hợp với nhân viên nuôi dưỡng, thực hiện các biện pháp can thiệp với trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân, trẻ thấp còi, béo phì, trẻ khuyết tật hòa nhập (nếu có), cân, đo cho trẻ hàng tháng, hàng quý.

Thực hiện đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý, an toàn: xây dựng thực đơn theo mùa phù hợp với từng độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo, nguồn thực phẩm thực tế của địa phương. Sử dụng phần mềm tính khẩu phần ăn cho trẻ hợp lý, cân đối về dinh dưỡng. Có biện pháp phù hợp với trẻ SDD (nhẹ cân, béo phì,...) để trẻ phát triển bình thường.

Tạo môi trường xanh sạch đẹp trong lớp, nhà vệ sinh và ngoài sân. Vệ sinh lớp học thông thoáng trước giờ đón trẻ. Sắp xếp đồ dùng đồ chơi trật tự ngăn nắp, gọn gàng. Xử lý kịp thời các loại rác thải, các chất thải bỏ đúng nơi quy định, không gây ô nhiễm.

Tập cho trẻ thói quen biết bỏ rác đúng nơi quy định, không bỏ rác bừa bãi, biết bỏ rác vào thùng, biết giữ gìn sân trường lớp học, sạch sẽ, tập cho trẻ thói quen lao động dọn vệ sinh hằng ngày.

- Vệ sinh cá nhân:

+ Chăm sóc bảo vệ da sạch sẽ, tay, chân, mặt, mũi áo, quần áo gọn gàng thường xuyên.

- Vệ sinh ăn uống:

+ Giáo dục trẻ ăn thức ăn chín, uống chín, thức ăn chưa ăn ngay phải có nắp đậy cẩn thận tránh ruồi muỗi đậu vào và được ăn thức ăn mới, nóng, không ăn đồ nguội lạnh, có mùi ôi thiu, không ăn quà vặt.

+ Cuối tuần tổ chức tổng vệ sinh đồ dùng sinh hoạt, đồ dùng vệ sinh cá nhân đồ chơi, dụng cụ nhà bếp 1 tuần/lần bằng các dung dịch sát khuẩn.

2.2. Công tác nuôi dưỡng

a. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

*** *Chỉ tiêu***

Đảm bảo 100% nguồn thực phẩm tươi ngon rõ nguồn gốc đảm bảo chất lượng, hợp vệ sinh.

Đảm bảo 100% trẻ không bị ngộ độc thực phẩm tại trường.

Đẩy mạnh công tác phối hợp với phụ huynh để tạo nguồn thực phẩm sạch, an toàn cho trẻ.

Đầu tư mua sắm đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác bán trú cho trẻ ăn uống an toàn, hợp vệ sinh.

Thực hiện ký hợp đồng với nhà cung cấp thực phẩm uy tín.

Lưu đủ mẫu thức ăn hằng ngày đảm bảo đủ và đúng liều lượng theo quy định.

*** *Biện pháp***

Tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh trong việc giám sát các hoạt động giao nhận thực phẩm, sơ chế, chế biến, giờ ăn của trẻ.

Bồi dưỡng củng cố cho cô nuôi về quy trình bếp một chiều, cách bảo quản thực phẩm, rau củ, quả; vệ sinh dinh dưỡng; vệ sinh an toàn thực phẩm.

Các thao tác quy trình chế biến, cách nhận biết thực phẩm tươi ngon bằng cảm quan.

Tham mưu với nhà trường mua sắm bổ sung dụng cụ, đồ dùng phục vụ cho công tác bán trú, đầy đủ hợp vệ sinh. Đồ dùng, dụng cụ phục vụ cho trẻ đều bằng, nhôm, Inox hóa nhằm tránh gây độc hại và có độ bền cao.

Lựa chọn nhà cung cấp thực phẩm để ký hợp đồng mua bán thực phẩm đảm bảo an toàn.

Nhà bếp lưu mẫu thức ăn hằng ngày đảm bảo 3 đủ: Đủ mẫu, đủ lượng và đủ thời gian.

Giáo viên thường xuyên theo dõi, bao quát trẻ mọi lúc mọi nơi, không làm việc riêng, không bỏ lớp, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ cả về thể chất và tinh thần; Biết sơ cứu những tai nạn có thể xảy ra đối với trẻ.

Thường xuyên vệ sinh, tiệt trùng đồ dùng cá nhân của trẻ hàng ngày và tổng vệ sinh vào cuối tuần.

b. Đảm bảo chất lượng bữa ăn cho trẻ

*** *Chỉ tiêu***

Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý, cân đối cho trẻ ở trường.

Các bữa ăn trong ngày của trẻ đảm bảo đủ lượng, cân đối dưỡng chất theo 4 nhóm thực phẩm (Protit, Lipit, Gluxit, Vitamin và muối khoáng).

Căn cứ thực đơn, mức tiền ăn, giá thành thực phẩm để tính khẩu phần ăn từng ngày chính xác. Chi hết mức tiền vào các bữa ăn trong ngày của trẻ.

Tính khẩu phần ăn của trẻ trên phần mềm, đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ cân đối và phù hợp với độ tuổi theo quy định Chương trình GDMN.

*** *Biện pháp***

- *Đối với nhà trường*

Tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên và cô nuôi đi dự lớp tập huấn về VSATP do các cấp tổ chức.

Xây dựng thực đơn phù hợp cho từng độ tuổi, đa dạng các loại thực phẩm, thường xuyên thay đổi theo mùa, phù hợp nguồn thức ăn thực tế của địa phương có, chế độ ăn đảm bảo cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo chương trình GDMN.

Ký hợp đồng mua thực phẩm với các nhà cung cấp có địa chỉ tin cậy, lựa chọn thực phẩm tươi ngon và an toàn, tuyệt đối không mua thực phẩm dập nát, ôi thiu, nấm mốc, hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc; giá cả phù hợp với địa phương, đầy đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng.

Chỉ đạo tổ nuôi chế biến, chia ăn theo quy trình 1 chiều, thực hiện khâu vệ sinh sạch sẽ, giáo viên, cô nuôi mặc trang phục và đeo khẩu trang khi chế biến và chia ăn.

Giao chỉ tiêu phấn đấu đến cuối năm học giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi còn dưới 2% và dưới 3,5% tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì

Chỉ đạo các lớp nắm rõ tình hình CSSK trẻ, có đề xuất những yêu cầu cần thiết cho việc chăm sóc sức khỏe với nhà trường, kiểm tra theo dõi, giải quyết kịp thời những đề xuất của từng lớp.

Quản lý hồ sơ bán trú và lưu giữ theo đúng quy định, HSSS được ghi chép rõ ràng, sạch sẽ. Giao nhận thực phẩm hàng ngày đảm bảo công khai, vào sổ chính xác, có đầy đủ các thành viên tham gia ký nhận.

Công khai tài chính hằng ngày qua bảng công khai của nhà trường.

Sử dụng tiền ăn của trẻ đúng.

Theo dõi chia ăn của trẻ đủ theo số suất ăn.

Thường xuyên kiểm tra nguồn nước, các bể chứa nước, môi trường đảm bảo sạch sẽ thoáng mát.

Thường xuyên kiểm tra giáo viên trong việc thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ cũng như giờ ăn, giờ ngủ, giờ cung cấp kiến thức về vệ sinh dinh dưỡng, ATTP và đánh giá chất lượng chăm sóc-nuôi dưỡng trẻ của giáo viên ở lớp.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức các chuyên đề về kỹ năng chăm sóc- nuôi dưỡng trẻ kỹ năng vệ sinh rửa tay, rửa mặt, thực hiện giờ ăn giờ ngủ nhằm rèn nền nếp thói quen cho 100% các cháu trong giờ ăn, ngủ tại trường, trẻ được ăn đúng giờ, ăn hết suất và ngon miệng, có thói quen ăn uống văn minh; được chăm sóc, vệ sinh, chăm sóc sức khỏe được đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý.

Lên kế hoạch mua sắm đồ dùng phục vụ công tác chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ trong năm học.

- Đối với giáo viên

Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu đăng ký đến cuối năm học giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi còn dưới 2% và dưới 3,5% tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì

Chăm sóc chu đáo cho các cháu trong từng bữa ăn giấc ngủ, cho trẻ ngủ đủ giấc, đúng giờ.

Giáo viên phải quan tâm, chăm sóc trẻ trong từng bữa ăn, khuyến khích trẻ ăn hết suất của mình (không quát nạt, mắng trẻ).

Tập cho trẻ ăn đầy đủ các loại thức ăn, nên cho trẻ biết tên các món ăn thông qua các bữa ăn hàng ngày.

Nhắc trẻ uống đủ lượng nước trong ngày theo quy định.

Thực hiện nghiêm túc giờ giấc sinh hoạt của trẻ trong ngày (không tự ý thay đổi, cắt xén).

Có biện pháp phối hợp tốt với phụ huynh khâu CSSK trẻ, chu đáo hơn đối với các cháu SDD và các cháu mắc bệnh thông thường, phòng chống các bệnh truyền nhiễm cho trẻ. Phối hợp với phụ huynh cùng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Theo dõi sức khỏe của trẻ qua hoạt động hàng ngày (ăn, ngủ, vui chơi, học tập).

Hướng dẫn trẻ thực hiện đúng kỹ năng vệ sinh cá nhân (đánh răng, rửa mặt, rửa tay).

Thực hiện tốt kế hoạch “Phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống suy dinh dưỡng - béo phì, phòng chống dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm cho trẻ”. Tạo cho trẻ thói quen vệ sinh trong ăn uống, tự phục vụ trong giờ ăn uống, trẻ biết tự rửa tay, rửa mặt trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

Đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng, lớp, đồ dùng đồ chơi và đồ dùng

chăm sóc cá nhân của trẻ; Tạo môi trường Xanh - Sạch - Đẹp, an toàn, thân thiện gần gũi với trẻ và được thay đổi thường xuyên.

Luôn đảm bảo khâu an toàn tuyệt đối cho trẻ.

Đưa hoạt động “Bé tập làm nội trợ” vào các góc chơi, các ngày hội, ngày lễ... Xây dựng góc tuyên truyền tại các nhóm, lớp về kiến thức CSSK và dinh dưỡng.

Duy trì sĩ số học sinh đến lớp từ đầu năm đến cuối năm học. Báo ăn cho trẻ chính xác tuyệt đối không bớt xén khẩu phần ăn của trẻ.

Phối hợp với kế toán trong công tác nhắc nhở phụ huynh đóng tiền ăn cho trẻ hàng tháng đúng thời gian quy định.

- Đối với nhân viên nuôi dưỡng

Có sức khỏe tốt, không có bệnh tật lây lan qua thực phẩm.

Chế biến thức ăn đảm bảo hợp vệ sinh, đảm bảo quy trình theo một chiều. Đảm bảo đúng giờ và đúng công việc được giao.

Thức ăn sau khi chế biến xong phải có nắp đậy, cho trẻ ăn thức ăn nóng, tránh những thức ăn nguội lạnh.

Nhân viên nhà bếp phải có trang phục đầy đủ theo yêu cầu (đeo tạp dề, mũ, cắt móng tay sạch sẽ, và đi khám sức khỏe theo định kì theo quy định của y tế)

Đảm bảo môi trường vệ sinh bếp ăn, vệ sinh thực phẩm, tủ lưu mẫu thức ăn và bàn chia thức ăn.

Luôn có ý thức giữ gìn bảo quản tốt các loại trang thiết bị, đồ dùng bếp ăn, tiết kiệm ga, điện, nước.

Tham gia lớp bồi dưỡng VSATTP do trung tâm y tế huyện tổ chức.

3. Nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại trường

*** Chỉ tiêu**

Ứng dụng công nghệ chuyển đổi số trong công tác quản lý nuôi dưỡng 100% hồ sơ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng; thu, chi tiền ăn của trẻ được quản lý một cách chặt chẽ.

Tính khẩu phần ăn trên phần mềm một cách chặt chẽ, khoa học. Thực đơn hàng ngày của trẻ được xây dựng cân đối các nhóm chất dinh dưỡng, đảm bảo phù hợp với từng độ tuổi theo Chương trình GDMN.

100% giáo viên phối kết hợp với cha mẹ trẻ về cách chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại nhà .

*** Biện pháp**

Hồ sơ sổ sách công tác chăm sóc, nuôi dưỡng được bảo quản, lưu trữ khoa

học. Sử dụng phần mềm để tính khẩu phần ăn và chế độ dinh dưỡng cho trẻ hàng ngày.

Triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh của Bộ Y tế, Bộ GDĐT, phối hợp chặt chẽ với y tế địa phương triển khai các biện pháp phòng, chống dịch. Chỉ đạo các giáo viên tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ thực hiện chế độ dinh dưỡng khoa học, hợp lý và tổ chức cho trẻ em hoạt động vui chơi tại nhà; hình thành các nhóm qua Zalo, Facebook, Youtube... giữa giáo viên và cha mẹ trẻ để chia sẻ, tư vấn việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em ở nhà; phân công giáo viên phụ trách nhóm, lớp nắm bắt cụ thể về tình hình sức khỏe của trẻ em trong thời gian chuẩn bị tới trường, lớp.

Xây dựng thực đơn cho trẻ phù hợp, lựa chọn các thực phẩm cung cấp nhiều năng lượng nhằm đảm bảo sức khỏe và phù hợp với trẻ và chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả.

4. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng

*** Chỉ tiêu**

100% các lớp có góc tuyên truyền kiến thức vệ sinh chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ tới các bậc phụ huynh tại trường, lớp. Có nội dung phong phú đa dạng phù hợp với từng độ tuổi.

100% phụ huynh được tuyên truyền phổ biến kiến thức về tầm quan trọng của công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

Các ban ngành đoàn thể, các tổ chức xã hội trên địa bàn phối kết hợp tốt với nhà trường trong công tác giữ gìn vệ sinh môi trường, hỗ trợ nhà trường các tài liệu chăm sóc trẻ, tuyên truyền bữa ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng đến với phụ huynh, cộng đồng.

100% các lớp có ban đại diện CMHS, Ban đại diện CHHS toàn trường xây dựng quy chế hoạt động của hội trong năm học có các văn bản thỏa thuận giữa nhà trường và phụ huynh về chăm sóc nuôi dưỡng, đầu tư cơ sở vật chất.

100% đồ dùng chăm sóc nuôi dưỡng được trang bị đầy đủ, đảm bảo an toàn.

*** Biện pháp**

Chỉ đạo các lớp xây dựng góc tuyên truyền, chế độ sinh hoạt của trẻ, một số nội dung về giáo dục dinh dưỡng, VSATTP, qui trình rửa tay, rửa mặt. Một số nền nếp vệ sinh văn minh trong ăn uống của trẻ trong trường mầm non.

Tổ chức các buổi tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy con theo khoa

học cho các bậc phụ huynh thông qua các buổi họp phụ huynh.

Tổ chức tốt các ngày hội ngày lễ, các hội thi trong năm.

Tổ chức các buổi họp ban đại diện CMHS, phát động sự ủng hộ nhiệt tình của hội tăng cường đầu tư cơ sở vật chất mua sắm đồ dùng phục vụ cho các cháu như bạt che nắng, bình nóng lạnh....đảm bảo cho trẻ mát về mùa hè, ấm về mùa đông.

IV. DỰ KIẾN CÁC NỘI DUNG THỰC HIỆN

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
Tháng 9/2025	- Xây dựng góc tuyên truyền với cha mẹ/người chăm sóc trẻ. - Tổng vệ sinh đồ dùng bán trú, đồ dùng đồ chơi - Kiểm tra công tác vệ sinh, Kiểm tra nề nếp giờ ăn, ngủ, VSCN; VSMT. - Kiểm kê tài sản bếp ăn, đồ dùng vệ sinh, đồ dùng phục vụ bán trú. - Mua bổ sung đồ dùng vệ sinh, đồ dùng bán trú cho các lớp, nhà bếp. - Xây dựng hợp đồng để HT ký với các nhà cung cấp thực phẩm đảm bảo VSATTP. - Cân, đo, chắm biểu đồ. - Phối hợp với phòng khám tổ chức khám sức khỏe cho trẻ - Xây dựng thực đơn năm học - Kiểm tra vệ sinh nề nếp tại các lớp và bếp - Tổng hợp số liệu báo cáo thống kê đầu năm học	- Giáo viên - GV, NV - BGH - GV, NV - BGH - HT và các nhà cung cấp thực phẩm. - CBQL, GV - Toàn trường, Phòng khám - BGH, KT, tổ nuôi - BGH - Phó HT
Tháng 10/2025	- Tổ chức cân đối định lượng lại khẩu phần ăn cho trẻ theo số tiền ăn mới (sau khi họp phụ huynh thống nhất). - Giám sát quy trình chế biến thực phẩm. - Giám sát nguồn thực phẩm, suất ăn của trẻ. - Giám sát nề nếp tổ chức bữa ăn, giấc ngủ cho - Bổ sung thiết bị y tế, thuốc cho phòng y tế và tủ thuốc của các lớp	- BGH, NV - CBQL, CMHS - BGH

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
Tháng 11/2025	- Giám sát công tác CSSK cho trẻ và giám sát quy trình chế biến TP, VSATTP tại bếp ăn. - Giám sát nguồn thực phẩm, suất ăn của trường - Tổ chức hội thi “ Cô nuôi giỏi cấp trường” - Tham gia bồi dưỡng, hội thảo chuyên đề về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ do Sở GD&ĐT tổ chức	- CBQL - CBQL, TTCM - CBQL, NV - CBQL
Tháng 12/2025	- Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ tới phụ huynh, đặc biệt là những trẻ SDD, TC,BP thông qua giờ đón trả trẻ - Cân đo, chắm biểu đồ theo dõi sự PT của trẻ. - Giám sát chế độ ăn của trẻ, nề nếp tổ chức bữa ăn, giấc ngủ cho trẻ.. - Kiểm tra công tác phòng chống rét và dịch bệnh tại các lớp	- GV, PH - GV - CBQL, TTCM - BGH
Tháng 1/2026	- Tuyên truyền thực hiện vệ sinh ATTP, phòng chống ngộ độc thực phẩm trong dịp tết. - Giám sát vệ sinh chăm sóc trẻ tại các lớp; vệ sinh môi trường xung quanh trường lớp, công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, quy trình chế biến thức ăn của cấp dưỡng và vệ sinh nhà bếp; - Tổ chức cho trẻ ăn buffet vào lễ hội mùa xuân - Tổ chức phun thuốc muỗi, khử trùng toàn trường	- GV, NV - CBQL - Toàn trường, Phụ huynh
Tháng 2/2026	- Kiểm tra điều kiện trước và sau tết - Đảm bảo giữ VSATTP, sức khỏe cho trẻ khi thời tiết thay đổi..	- CBQL - GV
Tháng 3/2026	- Điều chỉnh thực đơn theo mùa cho trẻ. - Giám sát công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ở các nhóm lớp; công tác chế biến thực phẩm ở bếp ăn. - Tuyên truyền về một số bệnh thường gặp vào mùa hè như: Sốt xuất huyết, Thủy đậu, cúm ...;	- CBQL, NV - Nhân viên - CBQL, TTCM,
	- Giám sát khâu tiếp nhận thực phẩm; khâu vệ sinh	- CBQL, CMHS

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
Tháng 4/2026	an toàn thực phẩm, chia thức ăn cho trẻ của nhà bếp; - Kiểm tra nề nếp tổ chức bữa ăn, giấc ngủ của trẻ và cách chăm sóc bữa ăn, giấc ngủ, công tác Vệ sinh cá nhân cho trẻ, công tác vệ sinh môi trường xung quanh trường/lớp khi thời tiết giao mùa.	- CBQL, NV - CBQL, TTCM
Tháng 5/2026	- Cân đo chấm biểu đồ cho trẻ. Tổng hợp báo cáo thống kê cuối năm - Kiểm kê dụng cụ bán trú; - Tổng vệ sinh đồ dùng ăn ngủ, đồ dùng nhà bếp; - Kiểm kê cơ sở vật chất cuối năm. - Tổng kết năm học.	- GV - CBQL, GV, NV - CBQL, GV, NV - CBQL, GV, NV

Trên đây là kế hoạch công tác chăm sóc và nuôi dưỡng của trường mầm non Kỳ Sơn năm học 2025 - 2026. Kế hoạch có thể thay đổi theo tình hình thực tế. Đề nghị tập thể trường quyết tâm hoàn thành tốt kế hoạch trên.

Nơi nhận:

- GV, NV (thực hiện);
- Lưu:

**TM. BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**